

cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Việc xử phạt vi phạm hành chính về vệ sinh trường học phải theo đúng quy định tại Nghị định số 46/CP ngày 06/8/1996 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế./.

KT. Bộ trưởng Bộ Y tế  
*Thứ trưởng*

NGUYỄN VĂN THƯỜNG

**THÔNG TƯ số 08/2000/TT-BYT ngày 21/4/2000 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 73/1999/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/8/1999 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.**

*Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;*

*Căn cứ Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao;*

*Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn tiêu chuẩn và điều kiện thành lập các cơ sở hành nghề y học cổ truyền dân lập như sau:*

*Chương I*

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Các tổ chức nếu có đủ những tiêu

chuẩn và điều kiện quy định tại Thông tư này được thành lập cơ sở hành nghề y học cổ truyền dân lập.

Các tổ chức có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao và Thông tư số 18/2000/TT-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định trên.

**Điều 2.** Hình thức tổ chức hành nghề y học cổ truyền dân lập gồm:

- Bệnh viện y học cổ truyền dân lập.
- Trung tâm kế thừa ứng dụng y dược học cổ truyền dân lập (gọi tắt là Trung tâm y học cổ truyền).
- Phòng chẩn trị y học cổ truyền dân lập.

**Điều 3.** Các cơ sở y học cổ truyền dân lập có trách nhiệm thực hiện các quy định và được hưởng các chế độ khuyến khích quy định tại Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao và Thông tư số 18/2000/TT-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định trên.

**Điều 4.** Các cơ sở y học cổ truyền dân lập quy định trong Thông tư này phải thực hiện đúng các quy định về chuyên môn kỹ thuật do Bộ Y tế ban hành và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

*Chương II*

**TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CƠ SỞ Y HỌC CỔ TRUYỀN DÂN LẬP**

**Điều 5.** Tiêu chuẩn và điều kiện thành lập bệnh viện y học cổ truyền dân lập:

1. Giám đốc bệnh viện phải là bác sỹ y học cổ truyền hoặc lương y có thời gian thực hành tại các cơ sở y học cổ truyền hợp pháp từ 5 năm trở lên.

2. Tổ chức, định mức lao động, trang thiết bị của bệnh viện phải đảm bảo theo bản Quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của bệnh viện y học cổ truyền thuộc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt Sở Y tế tỉnh) ban hành kèm theo Quyết định số 1529/1999/QĐ-BYT ngày 25/5/1999 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Những người tham gia hoạt động trong bệnh viện phải có đủ sức khỏe, được bệnh viện đa khoa tuyến huyện trở lên xác nhận và không thuộc những đối tượng pháp luật cấm tham gia.

3. Bệnh viện y học cổ truyền dân lập tùy theo quy mô nhưng phải có các khoa, phòng sau:

3.1. Khoa khám và điều trị ngoại trú.

3.2. Khoa điều trị nội trú.

3.3. Khoa dược và vật tư.

3.4. Phòng tổng hợp - hành chính - tài vụ.

4. Có đủ nguồn nước sạch phục vụ nhân viên và bệnh nhân.

5. Việc xử lý chất thải phải theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 6.** Tiêu chuẩn và điều kiện thành lập Trung tâm y học cổ truyền dân lập.

1. Giám đốc Trung tâm y học cổ truyền là bác sỹ y học cổ truyền hoặc lương y có thời gian thực hành từ 5 năm trở lên trong các cơ sở hành nghề y học cổ truyền hợp pháp.

Những người hoạt động trong Trung tâm y học cổ truyền phải có đủ sức khỏe được bệnh viện đa khoa tuyến huyện trở lên xác nhận và không thuộc đối tượng bị pháp luật cấm tham gia.

2. Trung tâm y học cổ truyền gồm các bộ phận chuyên môn sau:

2.1. Bộ phận thừa kế, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn y học cổ truyền.

2.2. Bộ phận chẩn trị.

2.3. Bộ phận điều dưỡng, phục hồi chức năng.

2.4. Bộ phận bào chế sản xuất thuốc.

2.5. Bộ phận nuôi trồng dược liệu.

Tùy theo điều kiện, Trung tâm y học cổ truyền không nhất thiết phải có đủ 5 bộ phận chuyên môn trên nhưng tối thiểu phải có 3 bộ phận: Bộ phận thừa kế, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn y học cổ truyền; bộ phận chẩn trị; bộ phận bào chế sản xuất thuốc. Các bộ phận không nhất thiết phải ở cùng một địa chỉ.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện thành lập từng bộ phận chuyên môn của Trung tâm y học cổ truyền:

3.1. Tiêu chuẩn và điều kiện thành lập bộ phận kế thừa, bồi dưỡng chuyên môn:

- Do một lương y hay bác sỹ y học cổ truyền phụ trách.

- Bộ phận phải có những người có trình độ. Những người này có thể kiêm nhiệm công việc ở những bộ phận hoặc cơ sở y học cổ truyền khác.

- Có địa điểm để trao đổi chuyên môn (nếu không có điều kiện thì có thể sử dụng phòng chẩn trị của Trung tâm làm trụ sở kế thừa, trao đổi, học tập nghiệp vụ chuyên môn).

3.2. Bộ phận chẩn trị:

- Do một y sỹ y học cổ truyền, bác sỹ y học cổ truyền hoặc lương y phụ trách.

- Phòng chẩn trị phải bố trí riêng biệt, diện tích tối thiểu là 10 mét vuông.

- Trang thiết bị gồm: Bàn, giường khám bệnh, ghế cho bệnh nhân ngồi khám và ngồi chờ khám.

- Nếu Trung tâm không có bộ phận bào chế sản xuất thuốc thì bộ phận phòng chẩn trị phải có tủ

thuốc chia ô hoặc lọ đựng thuốc có nhãn và nắp đậy kín, xếp trên giá kệ, có nơi bảo chế thuốc sống thành thuốc phiến để phục vụ trực tiếp cho bệnh nhân.

3.3. Bộ phận điều dưỡng, phục hồi chức năng do một y sỹ y học cổ truyền, bác sỹ y học cổ truyền hoặc lương y hay kỹ thuật viên châm cứu, dưỡng sinh, xoa bóp phụ trách.

Có cơ sở nhà cửa và trang thiết bị phù hợp với nội dung hoạt động.

Có phòng châm cứu, phòng xoa bóp day ấn huyệt cho nam và nữ riêng; phòng phải cao ráo; sạch sẽ; thoáng mát; bình quân mỗi giường phải có 4 mét vuông sử dụng.

Giường châm cứu, xoa bóp day ấn huyệt cao 70 cm, rộng tối thiểu 70 cm, dài 2 mét.

Dụng cụ châm cứu: nôi hấp kim, khay đựng kim vô khuẩn; khay đựng kim hữu khuẩn; hộp đựng bông sạch và hộp đựng bông bẩn; mỗi bệnh nhân có một bộ kim riêng; kẹp Kose, máy châm cứu (nếu có).

Buồng xông hơi thuốc và hệ thống tạo hơi thuốc để xông hơi cho người bệnh đảm bảo hợp lý và an toàn.

Khu vực hướng dẫn và luyện tập dưỡng sinh.

3.4. Bộ phận bào chế sản xuất thuốc do một dược sỹ đại học hoặc lương dược phụ trách và có trang bị phù hợp, được bố trí như sau:

- Phòng cân bán thuốc: Có tủ thuốc chia ô hoặc chai lọ đựng thuốc có nắp đậy để trên giá kệ, có nhãn rõ ràng, để nơi thoáng mát và đảm bảo vệ sinh.

- Kho nguyên liệu (dược liệu và bán thành phẩm): phải thoáng, có kệ kê để tránh mốc, mọt, ghi rõ tên nguyên liệu để tránh nhầm lẫn.

- Khu vực bào chế, sản xuất:

+ Phải có khu vực sơ chế và kiểm tra tiêu chuẩn dược liệu trước khi đưa vào sản xuất.

+ Khu vực sơ chế và kiểm tra tiêu chuẩn dược liệu trước khi đưa vào sản xuất.

+ Khu vực bào chế sản xuất.

+ Khu vực đóng gói.

Khu vực bào chế sản xuất phải đảm bảo vệ sinh, không ảnh hưởng đến chất lượng thuốc.

- Có hệ thống nước sạch đạt tiêu chuẩn vệ sinh.

- Có trang thiết bị phù hợp.

- Có hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

**Điều 7.** Phòng chẩn trị y học cổ truyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Chủ nhiệm phòng chẩn trị y học cổ truyền là người có trình độ bác sỹ y học cổ truyền hoặc lương y đã có thời gian thực hành 2 năm trở lên trong các cơ sở hành nghề y học cổ truyền hợp pháp.

- Có 2 thầy thuốc y học cổ truyền (là y sỹ y học cổ truyền, bác sỹ y học cổ truyền hoặc lương y) trở lên. Những người hoạt động trong phòng chẩn trị phải có đủ sức khỏe được bệnh viện đa khoa tuyến huyện trở lên xác nhận và không thuộc những đối tượng bị pháp luật cấm.

- Phòng khám bệnh phải bố trí riêng biệt, có diện tích tối thiểu là 10 m<sup>2</sup>.

- Có tủ thuốc chia ô hoặc chai lọ đựng thuốc có nắp đậy trên giá kệ, có nhãn rõ ràng, để nơi thoáng mát và đảm bảo vệ sinh.

Trường hợp có sản xuất dạng thuốc cao, đơn, hoàn, tán thì phải đăng ký công thức bài thuốc, quy trình sản xuất (giải trình cơ sở và trang thiết bị kèm theo), công dụng, liều dùng, nhãn thuốc và chống chỉ định với Sở Y tế. Sở Y tế sẽ xem xét nếu đủ điều kiện thì mới được phép sản xuất. Thuốc này chỉ để phục vụ trực tiếp cho bệnh nhân của mình, không lưu hành trên thị trường. Trên nhãn thuốc phải ghi rõ "Thuốc phục vụ bệnh nhân đến khám tại phòng chẩn trị, không lưu hành trên thị trường".

*Chương III***PHẠM VI HÀNH NGHỀ**

**Điều 8.** Phạm vi hành nghề của bệnh viện y học cổ truyền dân lập: Bệnh viện y học cổ truyền dân lập được thực hiện những hoạt động chuyên môn như một bệnh viện y học cổ truyền quy định tại bản Quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của bệnh viện y học cổ truyền thuộc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 1529/1999/QĐ-BYT ngày 25/5/1999 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**Điều 9.** Phạm vi hoạt động chuyên môn của các bộ phận thuộc Trung tâm y học cổ truyền dân lập:

1. Phạm vi hành nghề của bộ phận kế thừa, bồi dưỡng chuyên môn y học cổ truyền: Tổ chức trao đổi chuyên môn giữa các thầy thuốc, khai thác, kế thừa những bài thuốc hay, những cây thuốc quý, phát huy nội lực của y học cổ truyền phục vụ sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; thường xuyên giáo dục các thầy thuốc thực hiện tốt đạo đức nghề nghiệp, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, những quy chế chuyên môn của ngành Y tế.

2. Phạm vi hành nghề của bộ phận chẩn trị: tổ chức khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền ngoại trú.

Nếu không có bộ phận bào chế sản xuất thuốc thì bộ phận chẩn trị được phép bào chế thuốc sống thành thuốc phiến. Trường hợp có sản xuất một số dạng thành phẩm (cao, đơn, hoàn, tán) thì phải đăng ký công thức bài thuốc, quy trình sản xuất (giải trình cơ sở và trang thiết bị kèm theo), công dụng, liều dùng và chống chỉ định với Sở Y tế. Sở Y tế sẽ xem xét nếu đủ điều kiện thì mới được phép sản xuất và thuốc này chỉ để phục vụ trực tiếp cho bệnh nhân của mình, không lưu

hành trên thị trường; được sử dụng các thuốc y học cổ truyền thành phẩm của các cơ sở sản xuất thuốc y học cổ truyền đã được Bộ Y tế cấp phép cho sản xuất lưu hành để phục vụ cho công tác khám chữa bệnh.

3. Bộ phận điều dưỡng, phục hồi chức năng: Tổ chức khám và áp dụng những phương pháp xoa bóp, châm cứu, day ấn huyệt, xông hơi thuốc và hướng dẫn bệnh nhân luyện tập dưỡng sinh để bảo vệ và phục hồi sức khỏe.

4. Bộ phận bào chế sản xuất thuốc: Tổ chức bào chế, sản xuất thuốc từ dược liệu, được phép sử dụng thuốc thành phẩm y học cổ truyền do các cơ sở khác sản xuất đã được Bộ Y tế cho phép sản xuất lưu hành để phục vụ cho bệnh nhân của Trung tâm.

5. Bộ phận nuôi trồng thu hái dược liệu: Tổ chức nuôi trồng, thu hái, tham gia bảo tồn, tái sinh nguồn dược liệu phục vụ cho công tác bào chế, sản xuất thuốc của Trung tâm và duy trì nguồn dược liệu của địa phương.

**Điều 10.** Phạm vi hành nghề của phòng chẩn trị y học cổ truyền dân lập:

- Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền ngoại trú.

- Bào chế thuốc sống thành thuốc chín (thuốc phiến), cân thuốc thang cho bệnh nhân.

- Được sử dụng các thành phẩm thuốc y học cổ truyền do các cơ sở khác sản xuất đã được Bộ Y tế cấp phép cho sản xuất lưu hành để phục vụ cho công tác điều trị.

- Trong trường hợp có sản xuất một số dạng đóng gói sẵn để phục vụ trực tiếp cho bệnh nhân của phòng chẩn trị (cao, đơn, hoàn, tán...) thì phải đăng ký với Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Sở Y tế tỉnh) về công thức bài thuốc, quy trình sản xuất (kèm theo bản giải trình về cơ sở, trang thiết bị), công dụng, liều dùng, mẫu nhãn, chống chỉ định.

Sở Y tế tỉnh sẽ xem xét nếu đủ điều kiện thì mới cho phép sản xuất. Trên nhãn của các thuốc này phải ghi rõ: "Thuốc chỉ để phục vụ trực tiếp cho bệnh nhân của phòng chẩn trị, không lưu hành trên thị trường".

#### Chương IV

### HỒ SƠ VÀ THẨM QUYỀN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CƠ SỞ HÀNH NGHỀ Y HỌC CỔ TRUYỀN DÂN LẬP

**Điều 11.** Hồ sơ xin thành lập bệnh viện y học cổ truyền dân lập:

- Đơn xin thành lập.
- Sơ yếu lý lịch của từng thành viên trong Ban Giám đốc có dán ảnh và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.
- Bản sao các văn bằng chuyên môn của từng thành viên trong Ban Giám đốc (có công chứng).
- Phiếu khám sức khỏe có chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe của từng người trong Ban Giám đốc.
- Giấy chứng nhận không có tiền án, tiền sự hoặc đang thời gian chấp hành án của từng thành viên Ban Giám đốc (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường).
- Danh sách và lý lịch trích ngang của những người tham gia hoạt động.
- Đề án thành lập bệnh viện.
- Điều lệ hoạt động của bệnh viện.

Hồ sơ gửi Sở Y tế tỉnh. Sở Y tế tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến đồng ý về mặt nguyên tắc trước khi trình Bộ Y tế thẩm định.

**Điều 12.** Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ

tiêu chuẩn và điều kiện thành lập Bệnh viện y học cổ truyền dân lập:

Bộ trưởng Bộ Y tế cấp "Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện thành lập Bệnh viện y học cổ truyền dân lập".

Bộ Y tế thành lập Hội đồng tư vấn giúp Bộ trưởng trong việc thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện thành lập bệnh viện y học cổ truyền dân lập. Thành phần gồm:

- Thứ trưởng Bộ Y tế phụ trách lĩnh vực y dược học cổ truyền - Chủ tịch Hội đồng.
- Vụ trưởng Vụ Y học cổ truyền - Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng.
- Đại diện lãnh đạo Vụ Pháp chế - Ủy viên.
- Đại diện Vụ Tổ chức cán bộ - Ủy viên.
- Đại diện Trung ương Hội Y học cổ truyền Ủy viên.

**Điều 13.** Hồ sơ xin thành lập Trung tâm y học cổ truyền gồm:

- Đơn xin thành lập.
- Danh sách trích ngang những y, bác sỹ, lương y, lương dược tham gia hoạt động tại Trung tâm.
- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe của từng người.
- Bản sao giấy chứng nhận trình độ chuyên môn hoặc bằng tốt nghiệp y, bác sỹ (có công chứng).
- Đề án thành lập Trung tâm.
- Điều lệ hoạt động của Trung tâm.

Hồ sơ xin thành lập Trung tâm y học cổ truyền dân lập gửi Sở Y tế tỉnh.

**Điều 14.** Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện thành lập Trung tâm y học cổ truyền dân lập: Bộ Y tế phối hợp với Sở Y

tế tỉnh tổ chức thẩm định. Căn cứ biên bản thẩm định, Giám đốc Sở Y tế tỉnh cấp “Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện thành lập Trung tâm y học cổ truyền dân lập” và báo cáo về Bộ Y tế (Vụ Y học cổ truyền).

**Điều 15.** Hồ sơ xin thành lập Phòng chẩn trị y học cổ truyền dân lập:

- Đơn xin thành lập.
- Danh sách trích ngang những người tham gia hoạt động trong phòng chẩn trị.
- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe của từng người.
- Bản sao giấy chứng nhận trình độ chuyên môn hoặc văn bằng tốt nghiệp (có công chứng).
- Bản kê khai cơ sở, trang thiết bị, vốn.
- Đề án thành lập phòng chẩn trị.

Hồ sơ được gửi đến Sở Y tế tỉnh.

**Điều 16.** Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện thành lập Phòng chẩn trị y học cổ truyền dân lập: Sở Y tế tỉnh tổ chức thẩm định, cấp giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện thành lập Phòng chẩn trị y học cổ truyền dân lập và báo cáo về Bộ Y tế (Vụ Y học cổ truyền).

**Điều 17.** Tư vấn giúp Giám đốc Sở Y tế tỉnh trong việc xem xét cấp giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện thành lập cơ sở y học cổ truyền dân lập là Hội đồng tư vấn giúp Giám đốc Sở trong việc xem xét cấp giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y dược cổ truyền tư nhân thành lập theo Điều 21 Chương IV Thông tư số 13/1999/TT-BYT ngày 06 tháng 7 năm 1999 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân trong lĩnh vực y dược học cổ truyền.

**Điều 18.** Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện thành lập bệnh viện y học cổ truyền dân lập có giá trị 5 năm; Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện thành lập Trung tâm y học cổ

truyền dân lập và Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện thành lập Phòng chẩn trị y học cổ truyền dân lập có giá trị 3 năm kể từ ngày cấp.

Trước khi hết hạn 3 tháng, tổ chức được phép thành lập cơ sở y học cổ truyền dân lập nói trên phải làm đơn gửi Bộ Y tế hoặc Sở Y tế tỉnh (cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện thành lập) để được xem xét cấp Giấy chứng nhận tiếp.

Sau khi có Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện thành lập, các cơ sở y học cổ truyền dân lập tiến hành các thủ tục cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

### Chương V

## NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CƠ SỞ Y HỌC CỔ TRUYỀN DÂN LẬP

**Điều 19.** Nhiệm vụ của các cơ sở y học cổ truyền dân lập:

1. Chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, luật pháp của Nhà nước, các quy định của Bộ Y tế và Điều lệ của cơ sở.

2. Phát huy nội lực của y học cổ truyền phù hợp chức năng, nhiệm vụ và trình độ của thầy thuốc để phục vụ sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

3. Tự hạch toán theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Có chế độ ưu đãi, miễn phí cho người nghèo, các đối tượng thuộc diện chính sách và nhân dân vùng sâu, vùng xa.

4. Thường xuyên phối hợp với ngành Y tế để tham gia huấn luyện, hội chẩn, phòng chống dịch, bảo vệ môi trường, tuyên truyền vận động nhân dân trồng, sử dụng thuốc nam và các phương pháp đơn giản không dùng thuốc của y học cổ truyền để tự chăm sóc và bảo vệ sức khỏe tại cộng đồng.

### 5. Thực hiện đầy đủ các quy chế chuyên môn:

- Người hành nghề khám chữa bệnh phải thực hiện nghiêm chỉnh những quy chế chuyên môn do Bộ Y tế ban hành và chỉ được sử dụng những phương pháp, phương tiện khám chữa bệnh của y học cổ truyền đã được Bộ Y tế cho phép sử dụng. Y sĩ, bác sĩ y học cổ truyền và lương y đã được bồi dưỡng về kiến thức y học hiện đại có thể sử dụng một số phương tiện của y học hiện đại như ống nghe, máy đo huyết áp, những kết quả xét nghiệm để nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị.

- Thực hiện nghiêm Quy chế vô khuẩn, sát khuẩn của Bộ Y tế tránh lây chéo và nhiễm trùng do điều trị.

- Đơn thuốc ghi cho bệnh nhân phải theo mẫu quy định.

- Cân thuốc phải cân theo thứ tự ghi trong đơn. Cân vị thuốc nào đánh dấu vị thuốc đó. Có thể cân số lượng chung của từng vị thuốc rồi chia đều cho từng thang.

Đối với vị thuốc độc bảng A, bảng B thì phải cân theo từng thang và ghi 2 hóa đơn. Một hóa đơn lưu tại cửa hàng ít nhất một năm, một hóa đơn giao cho bệnh nhân.

- Thuốc phải được bảo quản trong tủ chia ô, trong lọ có nắp đậy, bên ngoài ghi rõ tên vị thuốc bằng chữ Việt Nam. Các vị thuốc độc phải được bảo quản theo đúng Quy chế thuốc độc của Bộ Y tế. Không được bán thuốc giả, thuốc không đảm bảo chất lượng (mốc, mối, mốc...) cho bệnh nhân.

- Phải có đầy đủ sổ sách theo dõi hoạt động và ghi chép đầy đủ hàng ngày, hàng tháng. Hàng quý phải tổng kết báo cáo với Sở Y tế và Sở Y tế tổng hợp báo cáo Bộ Y tế (Vụ Y học cổ truyền).

6. Chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế, Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và

chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

7. Việc sản xuất thuốc cổ truyền phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Dụng cụ, trang thiết bị dùng trong sản xuất phải phù hợp với từng loại mặt hàng, không dùng chung với mục đích khác, không làm ảnh hưởng đến chất lượng thuốc.

- Bào chế thuốc sống (dược liệu sống) thành thuốc chín (thuốc phiến) phải theo đúng phương pháp bào chế của y học cổ truyền.

- Chỉ được sản xuất, đóng gói sẵn những thuốc đã được Sở Y tế tỉnh cho phép để phục vụ trực tiếp cho bệnh nhân của cơ sở, không lưu hành trên thị trường.

- Phải có sổ sách theo dõi, ghi chép đầy đủ kết quả sản xuất, chất lượng thuốc.

**Điều 20.** Quyền hạn cơ sở y học cổ truyền dân lập:

1. Được hoạt động theo đúng phạm vi chuyên môn đã được ngành Y tế thẩm định cấp phép để phục vụ sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. Được ký kết hợp đồng khám chữa bệnh cho người có thể bảo hiểm y tế nếu cơ quan bảo hiểm y tế có nhu cầu.

3. Bệnh viện y học cổ truyền dân lập, Trung tâm y học cổ truyền dân lập được liên doanh hoặc thuê lao động là người nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và phải được Bộ Y tế cho phép bằng văn bản.

## Chương VI

### KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

**Điều 21.** Hàng năm, cơ sở y học cổ truyền dân

lập phải tổ chức cho người lao động bình xét và đề nghị khen thưởng theo chế độ hiện hành.

**Điều 22.** Những cá nhân vi phạm quy định tại Thông tư này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### Chương VII

#### THANH TRA, KIỂM TRA

**Điều 23.** Các cơ quan quản lý, thanh tra nhà nước về y tế có trách nhiệm phối hợp với các ngành hữu quan thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra và hướng dẫn các tổ chức và các cơ sở y học cổ truyền dân lập thực hiện đúng những quy định của Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 24.** Các cơ sở y học cổ truyền dân lập có trách nhiệm thực hiện những yêu cầu và tạo điều kiện cho các cơ quan quản lý, thanh tra, kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ và nghiêm chỉnh thực hiện những quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

### Chương VIII

#### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 25.** Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành. Những quy định trước đây trái với những quy định trong Thông tư này đều bãi bỏ.

**Điều 26.** Bộ Y tế giao cho Vụ trưởng Vụ Y học cổ truyền phối hợp với các Vụ, Cục có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc triển khai Thông tư này.

**Điều 27.** Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các tổ chức, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai Thông tư này và định kỳ báo cáo kết quả về Bộ (Vụ Y học cổ truyền). Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn yêu cầu báo cáo bằng văn bản về Bộ (Vụ Y học cổ truyền) để nghiên cứu hướng dẫn giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Y tế  
Thủ trưởng

LÊ VĂN TRUYỀN

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ I - Bộ Quốc phòng